

Số: /KH-UBND

Vũ Quang, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của
Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vũ Quang năm 2026
và những năm tiếp theo**

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh; Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 18/7/2025 của Đảng ủy xã Vũ Quang. Ủy ban nhân dân xã Vũ Quang ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh, Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 18/7/2025 của Đảng ủy xã Vũ Quang.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng ngành chuyên môn, các thôn, tổ chức chính trị - xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung, phù hợp với từng đối tượng, thành phần nhằm giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU và Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU.

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ xã đến thôn, các cơ quan, đơn vị. Yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị, các thôn triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các ban, ngành chuyên môn, giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách, tạo chuyển biến tích cực trong tình hình mới.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động nghiên cứu, học tập và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào thực tiễn để thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã các phòng, trung tâm, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; các thôn chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh, Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 18/7/2025 của Đảng ủy xã Vũ Quang.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển tỉnh Hà Tĩnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết: số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; số 12-NQ/TU ngày 16/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Các phòng, ban, ngành đoàn thể, các thôn: Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU và Chương trình hành động 01-CTr/ĐU, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của tỉnh, là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để đưa tỉnh Hà Tĩnh nói chung xã Vũ Quang nói riêng phát triển bền vững. Hình thức tuyên truyền đa dạng thông qua hệ thống đài truyền thanh cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin điện tử khác; cụ thể hóa

nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

1.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản của Đảng, của Nhà nước và của Tỉnh về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU và Chương trình hành động 01-CTr/ĐU trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang mạng xã hội.

- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

- Tham mưu UBND xã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm của xã.

- Tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo quy định. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Chủ trì, tham mưu phát động phong trào thi đua, phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động trên địa bàn xã nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân, góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chú trọng khích lệ, động viên, biểu dương, khen thưởng, tôn vinh kịp thời bằng các hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và nghiên cứu phát triển, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến do bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí, thường xuyên, kịp thời kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ làm công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Đề xuất các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn. Nghiên cứu, đề xuất UBND xã đưa kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU và Chương trình hành động 01-CTr/ĐU vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Phối hợp với các trường học đóng trên địa bàn xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, học sinh và Nhân dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công thông tin điện tử xã, các phòng, trung tâm, ban, ngành, thôn xóm, hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân về lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đa dạng hóa hình thức truyền thông (phát thanh, mạng xã hội...).

2. Tập trung rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế, chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Phòng Kinh tế

- Triển khai các hoạt động kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- Phối hợp với các cấp các ngành tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh, nhất là đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tham mưu HĐND xã, UBND xã phương án kinh phí để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với các cấp các ngành trong chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học công nghệ làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong hệ thống chính trị xã, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các cấp ngành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...) thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Các Phòng, ban, ngành cấp xã và các cơ quan đơn vị

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại ngành, lĩnh vực phục vụ quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan, trong xã với tỉnh và với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai các nền tảng số: du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, giáo dục, y tế thông minh. Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

3.2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã lồng ghép nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm, hằng năm và chương trình hành động của Ủy ban nhân dân xã thực hiện các kết luận của Đảng ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Chủ trì, xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số trong nông nghiệp.

3.3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với các cấp các phòng, ngành, cơ quan đơn vị trong việc thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phát triển hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G.

3.4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp tiếp tục tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng và triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã.

3.5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tham mưu, phối hợp triển khai nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện đầu tư trang thiết bị phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

4. Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Các đơn vị trường học

- Tham mưu, phối hợp triển khai các giải pháp, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện mô hình giáo dục số, nâng cao năng lực số trong xã hội; tăng cường giáo dục và hướng nghiệp.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong cơ sở giáo dục phổ thông, tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông để chủ động, chuẩn bị nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tương lai.

- Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số, tạo điều kiện để học sinh các cấp học tiếp cận công nghệ sớm.

4.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp các cấp các phòng, ngành rà soát, tham mưu xây dựng, bổ sung chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước theo quy định, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực. Phối hợp trong việc triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các lớp tập huấn định kỳ, cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó ưu tiên thu hút, tuyển dụng, trọng dụng nhân tài (công chức, viên chức là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Các phòng, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị

- Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Triển khai ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, thương mại điện tử, giáo dục - y tế,... Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

5.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

- Tham mưu giải pháp, kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

- Phối hợp triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số đến môi trường sống, xã hội, người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.3. Văn phòng HDND-UBND

Triển khai ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý điều hành; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

5.4. Phòng Kinh tế

Phối hợp triển khai đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; Chương trình ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp; Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

5.5. Công an xã

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số trong cộng đồng.

- Tham mưu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu.

5.6. Các Trạm y tế

Phối hợp triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Các phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan, đơn vị

- Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức nghiên cứu, đề xuất kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp; ứng dụng chuyển đổi số trong thương mại, giáo dục và đào tạo, y tế....

- Phối hợp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số. Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến...

6.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với các sở, ban, ngành khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6.3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các cấp các ngành đẩy mạnh thương mại điện tử, thúc đẩy các mô hình kinh doanh số. Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, đưa sản phẩm lên môi trường số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; các chương trình mục tiêu, đề án, dự án có liên quan.

2. Nguồn vốn huy động đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn từ các quỹ hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng ban, trung tâm các cơ quan, đơn vị thuộc xã, các thôn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Căn cứ thời gian giao tại **Phụ lục II (kèm theo)**, báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện hàng tháng trước ngày 20 hằng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), gửi **Phòng Văn hóa - Xã hội** tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, cơ quan đơn vị, các thôn thực hiện Kế hoạch, là đầu mối giải

quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; xây dựng biểu mẫu theo dõi, thống kê, đề cương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, các thôn hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

3. Phòng kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn hướng dẫn công tác xây dựng dự toán, quyết toán và tham mưu cấp có thẩm quyền phương án kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo phân cấp phù hợp khả năng cân đối của ngân sách.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, trung tâm, các thôn, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các thôn;
- Lưu VP, UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Trà

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu	Phấn đấu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2026	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	≥ 60%.	100%	6G (50%)	6G (80%)	6G (100%)	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	≥ 60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	65%	≥ 90%	≥ 98%	≥ 98%	≥ 98%	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	70%	≥ 95%	≥ 98%	≥ 100%	≥ 100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Tỷ lệ chi ngân sách xã chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	≥ 1,0%;	≥ 1,5%;	≥ 2%;	≥ 2,5%;	≥ 3%;	Phòng Kinh tế
6	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	đạt 2% GRDP	đạt 3% GRDP	đạt 3% GRDP	đạt 3% GRDP	đạt 3% GRDP	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	≥ 85%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	85%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	75%	90%	95%	97%	99%	Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Ứng dụng AI trong công việc	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	Phòng Văn hóa - Xã hội
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền trên địa bàn xã	≥ 75%.	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã
12	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã

13	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".	≥ 75%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã
14	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	60%	≥ 80%	≥ 90%	≥ 95%	≥ 95%	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8
15	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử						Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã
15.1	<i>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử</i>	95%	100%	100%	100%	100%	
15.2	<i>Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công</i>	80%	80%	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%	
15.3	<i>Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công</i>	85%	90%	100%	100%	100%	
15.4	<i>Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước</i>	85%	100%	100%	100%	100%	
15.5	<i>Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử</i>	90%	100%	100%	100%	100%	
15.6	<i>Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử</i>	100%	100%	100%	100%	100%	
16	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 80%	100	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã
17	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	≥ 85%.	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã
18	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 75%.	≥ 85%.	≥ 95%.	≥ 95%.	100%	Văn phòng HĐND-UBND; TT HCC xã
19	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 70%	≥ 80%;	≥ 90%;	100%	100%	Công an xã
20	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	≥ 5%	≥ 10%.	= 20%.	=30%.	= 40%.	Phòng Văn hóa - Xã hội
21	Ứng dụng thương mại điện tử. Quy mô kinh tế số	15% GRDP	20% GRDP	30% GRDP	45% GRDP	50% GRDP	Phòng Kinh tế

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP, CHƯƠNG
TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 42-CTr/TU, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 01-CTr/ĐU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND xã)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1.	Tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU, Chương trình hành động 01-CTr/ĐU theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
2.	Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Định kỳ hàng năm
3.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, ngành, trung tâm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành và tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân về lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đa dạng hóa hình thức truyền thông (phát thanh, mạng xã hội...)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở, MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các thôn	Thường xuyên
5.	Xây dựng kế hoạch “Bình dân học vụ số” gắn với “học tập số” và tổ chức phát động phong trào	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các thôn	Thường xuyên
6.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số học sinh và Nhân dân	Các Trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
7.	Đề xuất các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các thôn	Thường xuyên
8.	Đề xuất UBND xã đưa kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU, Chương trình hành động 01-CTr/ĐU vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, các thôn	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.	Tham mưu hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng"	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, các thôn	Sau khi có văn bản của Trung ương, của tỉnh
10.	Phối hợp triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các thôn	Thường xuyên
11.	Phối hợp tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các thôn	Thường xuyên
II.	Tập trung rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế, chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST và CDS)			
12.	Phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương	Phòng kinh tế	Các phòng ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
13.	Phối hợp rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh, nhất là đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	Phòng kinh tế	Các phòng ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
14.	Phối hợp rà soát, tham mưu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực	Văn phòng HĐND-UBND; Trung tâm HCC	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
15.	Phối hợp, tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
16.	Phối hợp đảm bảo an toàn, an ninh mạng và triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã	Công an tỉnh, xã	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
IV	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
17.	Triển khai ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026 và những năm tiếp theo
18.	Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Năm 2026 và những năm tiếp theo
19.	Đẩy mạnh cải cách hành chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, cơ quan, đơn vị	Năm 2026 và những năm tiếp theo